

*Đà Lạt, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

Số: 352/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 533/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Bắc N, sinh năm: 1985; địa chỉ: số 33/59 đường Đào Duy Từ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1988; địa chỉ: số 118b đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Bắc N và bà Nguyễn Thị Bích H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Ph, sinh ngày 14-5-2020 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Bắc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01-10-2022.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về án phí: ông Nguyễn Bắc N chịu 150.000 đồng án phí xin ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002135 ngày 21-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường 4, thành phố Đ;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Công Hoàn**

